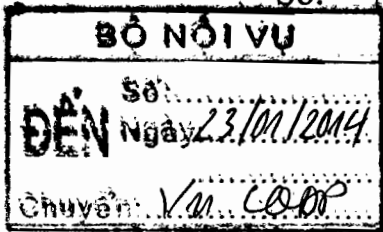


BAN CHỈ ĐẠO DỰ ÁN 513 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /BC-BCĐ

An Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2014



BÁO CÁO

Về tình hình và kết quả tổ chức triển khai thực hiện
Dự án 513 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 08/CV-BQLDA ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Ban Quản lý Dự án 513. Ban Chỉ đạo Dự án 513 tỉnh An Giang tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả tổ chức triển khai thực hiện Dự án trên tại địa phương, như sau:

1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện Dự án:

Thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án “hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” (sau đây gọi tắt là Dự án 513). Theo nội dung kế hoạch hướng dẫn của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 về các bước để triển khai thực hiện Dự án, Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án “hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” tỉnh An Giang, gồm các thành viên là lãnh đạo của các sở, ngành sau: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngoại vụ, Công an, Quân sự, Văn phòng UBND tỉnh. Ban Chỉ đạo do Giám đốc Sở Nội vụ làm Trưởng ban.

Sau Hội nghị tập huấn triển khai thực hiện Dự án 513 do Bộ Nội vụ tổ chức; tiếp thu ý kiến, kiến nghị đề xuất của địa phương và các bộ, ngành liên quan. Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 513 đã ban hành Văn bản số 4087/BCĐDA513 ngày 11 tháng 11 năm 2013 trong đó có nội dung hướng dẫn việc kiện toàn lại cơ cấu thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Do đó, để việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án đúng trình tự thủ tục theo hướng dẫn, sau khi tổng hợp lấy ý kiến đề cử thành viên tham gia Ban chỉ đạo của các sở ngành liên quan. Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính tỉnh An Giang, theo đó đã cơ cấu

01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, lãnh đạo Sở Nội vụ là Phó Trưởng ban Thường trực, đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính làm Phó Trưởng ban.

Để việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án đúng theo trình tự thủ tục theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Sở Nội vụ (Thành viên Thường trực Ban chỉ đạo Dự án 513 của tỉnh) đã chủ động Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Dự án, Quyết định thành lập Tổ giúp việc, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án và Kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện cụ thể từng Quý thông qua tập thể thành viên Ban Chỉ đạo góp ý, thống nhất trình Trưởng Ban xem xét quyết định.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn triển khai thực hiện Dự án:

Thực hiện nội dung hướng dẫn tại Hội nghị tập huấn, Ban Chỉ đạo Dự án 513 tỉnh đã giao Tổ giúp việc chủ động tạm ứng nguồn kinh phí đặc thù của Sở Nội vụ để xây dựng Kế hoạch triển khai việc biên soạn, in ấn, tập huấn phát hành tài liệu đến từng đối tượng. Cụ thể như sau:

Đối tượng cấp phát tài liệu	Số lượng
* Cấp xã:	468
1. Chủ tịch UBND	1
2. Công chức chuyên môn	1
3. Lưu thùng ĐGHC cấp xã	1
* Cấp huyện:	66
1. Chủ tịch UBND	1
2. Phòng Nội vụ: Trưởng phòng và Chuyên viên phụ trách	2
3. Phòng TN và MT: Trưởng phòng và Chuyên viên phụ trách	2
4. Lưu thùng ĐGHC cấp huyện	1
* Cấp tỉnh:	25
1. UBND tỉnh	5
2. Thành viên Ban Chỉ đạo Dự án 513 tỉnh	10
3. Thành viên Tổ giúp việc Dự án 513 tỉnh	10
Tổng cộng:	559

3. Việc rà soát tính thống nhất về địa giới hành chính giữa bản đồ với thực tế quản lý địa giới hành chính các cấp:

a) Kết quả rà soát ĐGHC:

- Sau khi kết thúc thực hiện Chi thị 364-CT chưa phát sinh các khu vực tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHC các cấp.

- Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, quá trình đô thị hóa có xuất hiện tình trạng chồng lấn, dẫn đến phá vỡ ranh ĐGHC.

- Các khu vực chưa thống nhất giữa hồ sơ, bản đồ ĐGHC được lập theo Chỉ thị 364-CT với thực tế quản lý ĐGHC của địa phương theo thống kê sở bộ trên địa bàn tỉnh có 44 điểm, khu vực. Trong đó cấp tỉnh: 03, cấp huyện: 07, cấp xã: 34 (kèm theo Phụ lục).

b) Việc điều chỉnh ĐGHC các cấp:

- Văn bản pháp lý làm cơ sở cho việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính các cấp:

+ Nghị định số **75-CP** ngày 16 tháng 06 năm 1997 của Chính phủ về việc thành lập thị trấn Phú Mỹ thuộc huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số **09/1999/NĐ-CP** ngày 01 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Long Xuyên, thuộc tỉnh An Giang.

+ Nghị định số **64/1999/NĐ-CP** ngày 02 tháng 08 năm 1999 của Chính phủ về việc thành lập một số phường thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số **29/2002/NĐ-CP** ngày 22 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, thị trấn Phú Hoà và đổi tên xã Phú Hoà thành xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang.

+ Nghị định số **53/2003/NĐ-CP** ngày 19 tháng 05 năm 2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Thoại Sơn, Phú Tân, Tân Châu và thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số **119/2003/NĐ-CP** ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Chợ Mới, Tri Tôn, Tịnh Biên và Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Nghị định số **52/2005/NĐ-CP** ngày 12 tháng 04 năm 2005 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Long Xuyên và các huyện Tịnh Biên, An Phú, Thoại Sơn, Tân Châu, tỉnh An Giang.

+ Nghị quyết số **40/NQ-CP** ngày 24 tháng 08 năm 2009 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính xã thuộc huyện Tân Châu, huyện An Phú, huyện Phú Tân, thành lập thị xã Tân Châu, thành lập các phường thuộc thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

+ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc thành lập phường Vĩnh Nguơn thuộc thị xã Châu Đốc và thành lập thành phố Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang;

- Số lượng hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính được lập mới, chỉnh lý, bổ sung gồm:

+ Cấp tỉnh: bổ sung hồ sơ địa giới hành chính ranh giữa tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp trên đất còn mới nổi.

+ Cấp huyện: chưa phát sinh thay đổi, bổ sung.

+ Cấp xã: 38 đơn vị hành chính cấp xã liên quan đến việc thay đổi điều chỉnh ĐGHC, đã lập và hoàn thành bộ hồ sơ ĐGHC nhưng chưa nghiệm thu để đưa vào lưu trữ và quản lý sử dụng.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Chỉ đạo Dự án 513 tỉnh An Giang. Kính gửi Ban quản lý Dự án 513 (Vụ Chính quyền địa phương – Bộ Nội vụ) tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý Dự án 513;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban chỉ đạo Dự án 513 tỉnh;
- Lưu: VT, TGV (*5b).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Phạm Trung Quân
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 01 /BC-BCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ban Chỉ đạo Dự án 513 tỉnh An Giang)



STT	Tên khu vực ĐVHC	Nội dung chưa thống nhất	Diện tích (ha) Chiều dài (m)	Ghi chú
I. CẤP TỈNH				
1	- Xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang với xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.	- Do ranh lúc thực hiện Chỉ thị 364 chưa phù hợp với hiện trạng.	250 ha	
2	- Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.	- Ranh quản lý không đúng theo bản đồ 364	10,59 ha (1.425m)	
3	- Một số khu vực cồn nổi trên sông Tiền giữa tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp.	- Địa phương quản lý không đúng theo ranh 364	Chưa phân ranh cụ thể.	
II. CẤP HUYỆN				
1	- Phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên với thị trấn An Châu và xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành.	- Ranh quản lý không đúng theo bản đồ 364	4,9 ha	
2	- Phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên với thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn.	- Ranh quản lý không đúng theo bản đồ 364	18,2 ha	
3	- Phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên với xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn.	- Ranh quản lý không đúng theo bản đồ 364	4,72 ha	
4	- Xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên với xã An Thạnh Trung, huyện	- Đất bãi bồi phát sinh	04 ha (300m)	

5	Chợ Mới. - Xã Vĩnh Tế, thị xã Châu Đốc với xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên.	- Ranh quản lý không đúng theo bản đồ 364.	61,15ha	
6	- Xã An Nông, huyện Tịnh Biên với xã Lê Trì, xã Lạc Quới huyện Tri Tôn	- Không xác định được chính xác đường ĐGHC do yếu tố tự nhiên làm thay đổi.		
7	- Xã Vĩnh An huyện Châu Thành với xã Tà Đánh huyện Tri Tôn (khu vực ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An)	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC	2.600 m	

III. CẤP XÃ

1	* THỊ XÃ CHÂU ĐỐC: - Xã Vĩnh Châu với xã Vĩnh Tế thị xã Châu Đốc.	- Ranh quản lý không đúng theo bản đồ 364	12,4 ha	
2	* THỊ XÃ TÂN CHÂU: - Phường Long Hưng, thị xã Tân Châu.	- Tăng do điều chỉnh ĐGHC theo NQ 40	15 ha	
3	- Phường Long Châu, thị xã Tân Châu.	- Giảm do điều chỉnh ĐGHC theo NQ 40	10,52 ha	
4	- Phường Long Sơn, thị xã Tân Châu.	- Giảm do điều chỉnh ĐGHC theo NQ 40	31,45 ha	
5	- Phường Long Phú, thị xã Tân Châu.	- Giảm do điều chỉnh ĐGHC theo NQ 40	7,5 ha	
6	- Xã Long An, thị xã Tân Châu.	- Giảm do điều chỉnh ĐGHC theo NQ 40	2,77 ha	
7	- Xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu.	- Tăng do điều chỉnh ĐGHC theo NQ 40	5,64 ha	
8	- Xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu.	- Giảm do điều chỉnh		

9	- Xã Châu Phong, thị xã Tân Châu.	ĐGHHC theo NQ 40 - Tăng do điều chỉnh	0,9 ha	
10	- Xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu.	ĐGHHC theo NQ 40 - Tăng do điều chỉnh	71,5 ha	
11	- Phường Long Thạnh với phường Long Sơn (khu vực ranh đường cộ)	ĐGHHC theo NQ 40 - Tăng do điều chỉnh	23 ha	
12	- Xã Phú Vĩnh với xã Long An (ranh kênh 30/4)	- Điều chỉnh ranh phù hợp với thực tế, để dễ quản lý		
13	- Xã Lê Chánh với xã Châu Phong (ranh kênh 30/4)	- Điều chỉnh ranh phù hợp với thực tế, để dễ quản lý		
14	- Xã Vĩnh Xương với xã Vĩnh Hòa (ranh Kênh Cùn)	- Điều chỉnh ranh phù hợp với thực tế, để dễ quản lý.		
15	- Xã Vĩnh Hòa với xã Tân Thạnh (ranh Hồ Chuông)	- Điều chỉnh ranh phù hợp với thực tế, để dễ quản lý		
	* HUYỆN PHÚ TÂN:			
16	- Xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân.	- Giảm do điều chỉnh		
17	- Xã Phú Long, huyện Phú Tân.	ĐGHHC theo NQ 40 - Tăng do điều chỉnh	74,75 ha	
18	- Thị trấn Phú Mỹ với xã Tân Trung (khu vực phà Thuận Giang).	ĐGHHC theo NQ 40 - Tăng do điều chỉnh	3,04 ha	
19	- Xã Phú Lâm – xã Phú Long – xã Long Hòa – xã Phú Thành – xã Hòa Lạc – xã Phú Thạnh (khu vực đất nông nghiệp ranh theo bờ - không còn thực địa)	- Điều chỉnh ranh phù hợp với thực tế, để dễ quản lý	20,6 ha	
	* THÀNH PHỐ LONG XUYÊN:			
20	- Phường Đông Xuyên với xã Mỹ Hòa, phường Mỹ Phước (Khu Đại học An	- Ranh quản lý thực tế không đúng theo bản đồ	1.500 m	

	Giang).	64.		
21	- Phường Mỹ Thới với phường Mỹ Quý, phường Mỹ Hòa (khu Rạch Bà Men, Rạch Mương Khai Lớn, Kênh Hội Đồng).	- Ranh quản lý thực tế không đúng theo bản đồ 364.	0,05 ha (700m)	
	* HUYỆN TỈNH BIÊN:			
22	- Thị trấn Chi Lăng với xã Vĩnh Trung (khu vực xóm mới Trung đoàn 1 - đường 01/5).	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC do yếu tố tự nhiên làm thay đổi.		
23	- Xã Tân Lợi với xã An Hảo (khu vực đoạn đường công binh – lên Núi Cấm)	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC do yếu tố tự nhiên làm thay đổi.		
24	- Thị trấn Nhà Bàng với xã Thới Sơn, xã An Phú (khu vực dự án Công ty Liên Hoàn).	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC do yếu tố tự nhiên làm thay đổi.		
25	- Xã Thới Sơn với xã An Phú (Khu vực dân cư Núi Két, khu Tiểu đoàn công binh – đường Ô Sâu).	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC do yếu tố tự nhiên làm thay đổi.		
26	- Xã Thới Sơn với xã Văn Giáo (khu đường tỉnh 948).	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC.		
27	- Thị trấn Nhà Bàng với xã Thới Sơn (khu vực Hương lộ 7 – đường Bào Mướp).	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC.		
28	- Thị trấn Nhà Bàng với xã Nhơn Hưng (khu kênh Trà Sư – xóm mới, đường Hòa Hưng).	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC		

29	- Thị trấn Tịnh Biên với xã An Phú, xã An Cư (khu vực ấp Thượng, xã An Cư) - Xã An Nông với xã An Cư (khu vực Kênh 3/2).	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC - Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC.		
30	- Thị trấn Chi Lăng với xã Tân Lợi (Khu vực thửa bản đồ 2970, tờ 1)	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC		
31	- Xã Tân Lợi với xã Núi Voi (khu vực kênh Mỹ Á – kênh Trà Sư – kênh Cần Thảo – Kênh Xáng Cụt) * HUYỆN CHỢ MỚI:	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC		
32	- Xã Hội An với xã An Thạnh Trung (khu vực ấp An Bình)	- Ranh quản lý thực tế không đúng theo bản đồ 364.	10 ha	
33	- Xã Kiến An với xã Mỹ Hội Đông	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC		
34	- Xã Mỹ Hội Đông với xã Kiến An	- Chưa xác định được chính xác đường ĐGHC		